|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH QUẢNG TRỊ**Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày tháng năm 2024* |

**(Dự thảo) KẾ HOẠCH**

**Triển khai Nghị quyết số 21/NP-CP ngày 20/2/3023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030**

Ngoại giao kinh tế là một trong những trụ cột của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại và có đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển của đất nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng quyết liệt, công tác đối ngoại đặt ra những yêu cầu mới trong việc bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, cũng như đòi hỏi những đổi mới trong việc triển khai thực hiện.

Nhận thức tầm quan trọng của nhiệm vụ đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế về kinh tế, thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 08/7/2022 về công tác ngoại giao kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và đường lối đối ngoại mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế một cách toàn diện, thực chất trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030. Ngày 20/2/3023, Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 với mục tiêu cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 15.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác ngoại giao phát triển kinh tế thời gian tới, góp phần thúc đẩy hội nhập quốc tế về kinh tế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh Quảng Trị cũng như thực hiện Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 21/NP-CP ngày 20/2/3023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

**-** Cụ thể hoá chủ trương, đường lối, mục tiêu của Nghị quyết số 21/NP-CP ngày 20/2/3023 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nói riêng trên cơ sở bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Trị và bổ sung, điều chỉnh, thay thế Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 08/7/2022 về công tác ngoại giao kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

**-** Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân đối với công tác ngoại giao kinh tế, trong đó cần quán triệt ngoại giao kinh tế là một nhiệm vụ cơ bản, trung tâm của công tác đối ngoại địa phương, một động lực quan trọng để phát triển tỉnh nhanh, bền vững, đóng vai trò tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường tiềm lực, sức cạnh tranh và năng lực thích ứng của nền kinh tế địa phương, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả.

- Đề ra những nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy và nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế và khả năng thích ứng của mọi ngành, lĩnh vực trong thời gian tới.

**2. Yêu cầu**

- Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 21/NP-CP và Chỉ thị 15-CT/TW. Xem ngoại giao kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc, sự hiểu quả và thực chất làm tiêu chí hàng đầu; lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương trong triển khai thực hiện theo tinh thần chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo để góp phần đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế mà Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đề ra.

- Xác định rõ vai trò của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành. Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai Chỉ thị số 15-CT/TW.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Tuyên truyền, nâng cao vai trò, tầm quan trọng và ý thức, trách nhiệm về công tác ngoại giao kinh tế**

- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ, thực chất nội dung Chỉ thị số 15-CT/TW, Nghị quyết 21/NQ-CP.

- Đẩy mạnh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về yêu cầu, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của công tác ngoại giao kinh tế trong tình hình mới. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên đề về công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế.

- Tăng cường truyền thông, thông tin cho các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân về chủ trương, ý nghĩa, hiệu quả kinh tế của các hoạt động ngoại giao song phương và đa phương, đặc biệt các chuyến thăm và hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng và Nhà nước và các hội nghị quốc tế mà nước ta đăng cai tổ chức. Chú trọng tuyên truyền, làm rõ vai trò và đóng góp của ngoại giao kinh tế đối với phát triển kinh tế - xã hội đất nước cũng như sự phát triển của các ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế trong việc nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; tận dụng tối đa các nguồn lực bên ngoài để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và thành tựu phát triển kinh tế của đất nước nói chung và Quảng Trị nói riêng, nhất là các kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nói riêng..

- Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, đoàn thể để lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, gắn với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, tiến độ triển khai các chương trình, dự án… Hình thức tuyên truyền cần phong phú và đa dạng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

 **2.** **Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác song phương và đa phương**

- Tăng cường các giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả các thỏa thuận quốc tế giữa tỉnh Quảng Trị và các đối tác quốc tế trên các lĩnh vực xúc tiến thương mại, đầu tư...

- Tận dụng, tranh thủ tối đa các mối quan hệ chính trị đối ngoại giữa nước ta với các nước để thúc đẩy hợp tác kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng đưa nội dung về hợp tác kinh tế trong triển khai hoạt động đối ngoại, đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế của tỉnh.

 - Chú trọng các nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế và ngoại giao kinh tế trong xây dựng và triển khai các đề án phát triển quan hệ với các đối tác, nhất là các tỉnh láng giềng, các tỉnh trong khu vực, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, lấy chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp làm tiêu chí hàng đầu trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tận dụng các khuôn khổ hợp tác sẵn có và kịp thời kiến nghị các chủ trương, khuôn khổ, biện pháp nhằm tiếp tục mở rộng thực chất, làm sâu sắc hơn quan hệ, tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác.

- Tạo đột phá trong một số lĩnh vực hợp tác kinh tế và giải quyết vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quan hệ kinh tế với các đối tác lớn, đối tác chủ chốt theo nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích địa phương và hài hòa với lợi ích hợp pháp, chính đáng của các đối tác.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo thực chất, đặc biệt là các nội dung về thương mại, đầu tư tại các thỏa thuận quốc tế về hợp tác giai đoạn 2023 2025 và các giai đoạn tiếp theo giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Nam, Trung Lào và Đông Bắc Thái Lan.

- Tập trung tạo chuyển biến thực chất, chú trọng tính hiệu quả trong quan hệ kinh tế với một số đối tác truyền thống tương xứng với mức độ quan hệ chính trị - ngoại giao. Đẩy mạnh hợp tác trong một số lĩnh vực, dự án kinh tế có ý nghĩa chiến lược (nông nghiệp, hạ tầng, năng lượng, viễn thông...). Thúc đẩy khai phá, mở rộng thị trường với các đối tác tiềm năng, nâng cấp một số khuôn khổ quan hệ đối tác vào thời điểm phù hợp.

- Tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác hướng đến thiết lập quan hệ hợp tác cấp địa phương với các địa phương nước ngoài tại những thị trường trọng điểm như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, các nước ASEAN...

- Tăng cường tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa lãnh đạo tỉnh, các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với những đối tác tiềm năng, tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế lớn để xúc tiến các chương trình hợp tác, bao gồm trao đổi kỹ thuật, công nghệ; quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại và dịch vụ; thúc đẩy hợp tác phát triển, nhằm thực hiện mục tiêu Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao vào năm 2025 và thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước vào năm 2030.

- Chú trọng khai thác kênh đối ngoại đa phương trong lĩnh vực kinh tế;Chủ động tích cực tham gia các diễn đàn kinh tế đa phương, trong đó chú trọng các khu vực Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC), Tiểu vùng Mêkông mở rộng (GMS), ASEAN, Châu Á - Thái Bình Dương. Tranh thủ tối đa các cơ hội mà Việt Nam tạo ra trên các diễn đàn đa phương để nâng cao vị thế, thúc đẩy lợi ích của địa phương tại các diễn đàn, khuôn khổ hợp tác kinh tế toàn cầu và khu vực.

**3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

- Tận dụng cơ hội, lợi thế từ Hiệp định thương mại tự do FTA “thế hệ mới” và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để mở rộng thị trường trong và ngoài nước, kết hợp vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để phát triển doanh nghiệp và sản phẩm; thúc đẩy liên kết, hợp tác liên ngành, đa ngành và đa phương, bền vững, nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại tại các thị trường trọng điểm như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và thị trường mới như: Ấn Độ, Cuba... Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh với Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, các Bộ, ngành trung ương; Liên kết xúc tiến đầu tư với các địa phương trong khu vực và các tỉnh, thành phố lớn.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn cho doanh nghiệp; Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa Chính quyền và các doanh nghiệp tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ và xây dựng chiến lược xúc tiến đầu tư tại một số nước có trọng tâm, trọng điểm. Tiếp tục cải thiện môi trường thu hút đầu tư nước ngoài, gắn thu hút đầu tư với giám sát quá trình thực thi, bảo đảm an ninh kinh tế, hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường. Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nhất là các chỉ số thành phần còn thấp.

- Tăng cường và đổi mới các hình thức tổ chức hội chợ mang tầm quốc tế và khu vực tại tỉnh Quảng Trị; Tích cực quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của địa phương tới cộng đồng doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực tiềm năng của Khu Kinh tế -Thương mại xuyên biên giới, hành lang kinh tế PARA EWEC kết nối Quảng Trị (Việt Nam) - Salavan (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan) góp phần tạo động lực tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và các tỉnh Trung Lào, Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan, tạo thành cửa ngõ thông thương của vùng Trung Lào, Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và tiểu vùng sông Mê Kông với phía Đông Việt Nam.

**4.** **Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực tăng trưởng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị**

- Đổi mới cơ chế chính sách để chủ động và linh hoạt vận động, quản lý và thực hiện các chương trình FDI, ODA, fNGO.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá đến các nước có tiềm năng về tài chính, khoa học công nghệ để kêu gọi đầu tư FDI vào các lĩnh vực địa phương có thế mạnh như: năng lượng, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, nuôi trồng và chế biến nông, lâm, thuỷ sản, phát triển du lịch, dịch vụ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, ưu tiên tiếp cận các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia có trình độ công nghệ tiên tiến.

 - Nghiên cứu xu hướng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tìm kiếm các tổ chức, đối tác mới, mở rộng quan hệ với các tổ chức lớn tiềm năng, đa dạng hóa các hình thức và đối tác vận động viện trợ nhằm triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác vận động, phát huy tiềm năng, nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng các chương trình, biện pháp thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ và điều kiện để xúc tiến các hoạt động, tạo sự gần gũi, đồng cảm, chia sẻ, thắt chặt mối quan hệ đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

 - Chú trọng công tác nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường thu hút, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và các trí thức, doanh nhân thành đạt tham gia hợp tác đầu tư vào các dự án trọng điểm và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh, giảng dạy, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ.

 - Đẩy mạnh việc rà soát, cải cách cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các dự án hợp tác, đầu tư tại địa phương.

**5. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm**

- Khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của các địa phương, doanh nghiệp và người dân vào hoạt động ngoại giao kinh tế. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh; thông qua các Hiệp hội, để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; đồng thời, định hướng cho các Hiệp hội, Hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo từng phân khúc thị trường.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại và mở rộng đầu tư kinh doanh ở nước ngoài; tăng cường cơ chế trao đổi, tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài, chú trọng hiệu quả thực chất nhằm mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm đề xuất mở và nâng cấp các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền quốc gia trong từng giai đoạn nhằm tăng cường hiệu quả trao đổi thương mại qua biên giới với các tỉnh giáp biên.

- Đồng hành cùng các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác thương mại, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường các nước, tham gia các Hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vững mạnh, vươn ra thị trường thế giới và xây dựng thương hiệu của tỉnh; phát huy lợi thế mạng lưới các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ công tác ngoại giao kinh tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh kết nối với các cơ quan đối ngoại, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong hỗ trợ xúc tiến thương mại - đầu tư, nhất là trong khâu thông tin, tham mưu về kinh tế, xu hướng và cơ hội thúc đẩy thương mại, thu hút đầu tư, tìm kiếm và kết nối đối tác, thẩm tra - xác minh đối tác, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ giải quyết các vướng mắc trong hợp tác, kinh doanh quốc tế, các dự án hợp tác đầu tư có yếu tố nước ngoài.

**6. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế của tỉnh; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển kinh tế - xã hội**

- Thường xuyên cử cán bộ, công chức của tỉnh tham gia khóa bồi dưỡng do Trung ương tổ chức và chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục uy tín mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, chú trọng công tác giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng về ngoại giao kinh tế, kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế và hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng công tác tham mưu trong tình hình mới.

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý về công tác dự báo. Cần nâng cao nhận thức về vai trò của công tác dự báo trong điều hành vĩ mô, đưa dự báo thành một khâu bắt buộc trong quá trình xây dựng hoạch định, điều hành, đánh giá chính sách. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp trong công tác dự báo, kết nối giữa các đơn vị nghiên cứu trong thực hiện dự báo, chia sẻ thông tin đầu vào, thực hiện dự báo và phổ biến sử dụng kết quả dự báo.

- Xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu và hệ thống phương pháp dự báo tiên tiến phục vụ công tác điều hành. Nâng cao nhận thức về vai trò của thông tin trong thời kỳ mới, bảo đảm xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác điều hành được thu thập trên nhiều hình thức (truyền thống và phi truyền thống) đa chiều, đa lĩnh vực, bảo đảm tính cập nhật liên tục nhằm phục vụ công tác điều hành vĩ mô.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công tác dự báo. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo cần chú trọng trang bị một số kỹ năng cơ bản trong phân tích vấn đề được dự báo cũng như nâng cao kỹ năng thực hành công tác dự báo.

- Tăng cường đầu tư và xây dựng cơ chế tài chính cho công tác dự báo gắn với hoạt động tổng hợp, phân tích nhằm duy trì và bảo đảm phát triển, nâng cao chất lượng công tác dự báo.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dự báo. Tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị làm công tác dự báo hợp tác, nhận hỗ trợ kỹ thuật về công tác dự báo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo từ các cá nhân, tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật.

**7. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, các cơ quan trung ương, mạng lưới cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong công tác ngoại giao kinh tế và bố trí nguồn lực triển khai ngoại giao kinh tế**

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành giữa Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành trung ương với địa phương, giữa trong nước và ngoài nước trong việc triển khai công tác ngoại giao kinh tế.

- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa tỉnh Quảng Trị với Bộ Ngoại giao, mạng lưới cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc cung cấp thông tin nhu cầu hợp tác quốc tế, những định hướng thu hút đầu tư, thương mại của địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường sở tại, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trong quan hệ giao lưu kinh tế, thương mại quốc tế.

- Tranh thủ mạng lưới cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để quảng bá môi trường đầu tư, kinh doanh, thiết lập mạng lưới đối tác xúc tiến đầu tư, khai thác các cơ hội, tiềm năng đầu tư của tỉnh Quảng Trị, thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng, khai thác có hiệu quả các thông tin, dữ liệu từ các cơ quan đại diện ngoại giao để xây dựng chương trình hợp tác và xúc tiến cho từng thị trường trọng điểm.

 - Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đáp ứng yêu cầu của các hoạt động ngoại giao kinh tế trong tình hình mới.

*(Đính kèm Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể)*

 **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế để cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả; chú trọng lồng ghép các nội dung liên quan trong kế hoạch này với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm thực hiện kịp thời, trọng tâm, hiệu quả và có thể lượng giá được về những nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; Định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao kết quả thực hiện Kế hoạch.

 3. Sở Tài chính căn cứ kế hoạch từng nhiệm vụ ngoại giao kinh tế của các cơ quan, đơn vị và khả năng ngân sách tham mưu trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung, vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Bộ Ngoại giao (b/c);- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);- CT, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị;- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;- Lưu: VT, TH, TCTM. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****CHỦ TỊCH****Võ Văn Hưng** |

**PHỤ LỤC**

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nhiệm vụ** | **Cơ quan** **chủ trì** | **Cơ quan** **phối hợp** | **Sản phẩm/ Kết quả** | **Thời gian thực hiện** |
| **I. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế của tỉnh Quảng Trị** |
| 1 | Tuyên truyền thông qua các đoàn ra, đoàn vào; các buổi làm việc, tìm hiểu về tỉnh của các đối tác, cá nhân, tổ chức nước ngoài, các hội thảo, hội nghị quốc tế được tổ chức trên địa bàn tỉnh, các cơ quan báo chí, truyền thông nước ngoài; qua các hội nghị quảng bá, hội nghị xúc tiến đầu tư trên các lĩnh vực; các hoạt động quảng bá, giao lưu, triển lãm, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao…trên địa bàn tỉnh. | - Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương;- BQL KKT tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến ĐT,TM&DL | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thông tin | Hàng năm |
| 2 | Tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên và tuyên truyền viên; tuyên truyền trực quan sinh động; tại các hội nghị, diễn đàn; trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tuyên truyền thông qua việc biên soạn, phát hành các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền; triển lãm, giới thiệu sách, báo, tài liệu, hiện vật về những thành tựu, kết quả trên các lĩnh vực. | - Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương, Thông tin và Truyền thông;- BQL KKT tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến ĐT,TM&DL | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thông tin | Hàng năm |
| 3 | Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị; trên Internet và mạng xã hội | - Sở Thông tin và Truyền thông;- Cổng thông tin điện tử tỉnh- Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị- Báo Quảng Trị | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thông tin | Hàng năm |
| 4 | Nghiên cứu, chia sẻ thông tin về xu thế phát triển, chính sách và kinh nghiệm của các nước trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thông tin | Hàng năm |
| 5 | Tham mưu UBND tỉnh triển khai chủ trương, chính sách về ngoại giao kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với đặc điểm và tình hình của địa phương nhằm thích ứng nhanh với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Quảng Trị | - Sở Ngoại vụ;- Ban Hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh. | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Chủ trương, chính sách | Hàng năm |
| **II. Tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc hơn các quan hệ hợp tác quốc tế song phương và đa phương có chọn lựa theo hướng bền vững và hiệu quả** |
| 1 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 31/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 3034/KH-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các hoạt động có liên quan | Hàng năm |
| 2 | Triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế giữa tỉnh Quảng Trị và các đối tác quốc tế trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các giải pháp, kiến nghị, đề xuất | Hàng năm |
| 3 | Nghiên cứu, mở rộng quan hệ hợp tác hướng đến thiết lập quan hệ hợp tác cấp địa phương với các địa phương nước ngoài tại những thị trường trọng điểm như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, các nước ASEAN... | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Biên bản ghi nhớ | Hàng năm |
| 4 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khai thác tiềm năng, lợi thế Hành lang kinh tế Đông - Tây (EWEC) và Kế hoạch tăng cường hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan  | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Kế hoạch | 2024 |
| 5 | Tăng cường tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa lãnh đạo tỉnh, các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị với những đối tác tiềm năng, tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế lớn để xúc tiến các chương trình hợp tác | - Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương;- BQL KKT tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến ĐT,TM&DL tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh. | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Phiên làm việc/tiếp xúc | Hàng năm |
| 6 | Chủ động, tích cực tham gia các diễn đàn kinh tế đa phương, trong đó chú trọng các khu vực Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC), Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS), ASEAN, Châu Á - Thái Bình Dương | - Các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Công Thương;- BQL KKT tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến ĐT,TM&DL tỉnh | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Tham gia các diễn đàn | Hàng năm |
| **III. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế bằng cách đổi mới hình thức triển khai ngoại giao kinh tế, nâng cao hiệu quả các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại** |
| 1 | Chủ động thực hiện Kế hoạch triển khai các hiệp định thế hệ mới, bao gồm: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do giữa CHXNCN Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA); Hiệp định thương mại tự do giữa CHXHCN Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)... | Sở Công Thương | Các Sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Kế hoạch | Hàng năm |
| 2 | Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch thông tin tuyên truyền, các chương trình phát thanh và truyền hình, chuyên mục báo chí tuyên truyền, phổ biến về các hiệp định FTA thế hệ mới, thông tin giới thiệu về thị trường các nước thành viên, trong đó lưu ý đối tượng là các doanh nghiệp | - Sở Thông tin & Truyền thông;- Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, Website tỉnh. | Các Sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Thông tin tuyên truyền | Hàng năm |
| 3 | Tham mưu UBND tỉnh tổ chức các diễn đàn, chương trình xúc tiến đầu tư trực tiếp và trực tuyến tại các thị trường trọng điểm như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và thị trường mới như: Ấn Độ, Cuba... | Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL  | Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư; Ngoại vụ; các cơ quan và các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Diễn đàn, Chương trình XTĐT | Hàng năm |
| 4 | Tăng cường tổ chức tiếp xúc (đoàn vào, đoàn ra) giữa lãnh đạo tỉnh, cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp tỉnh với đối tác tiềm năng để khai thác hợp tác trao đổi kỹ thuật, công nghệ; quảng bá xúc tiến đầu tư, thương mại và dịch vụ; thúc đẩy hợp tác phát triển, các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, thành phố thông minh | - Sở Ngoại vụ;- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL tỉnh | - Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan;- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh | Đoàn ra, đoàn vào | Hàng năm |
| 5 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, phổ biến chuyên sâu về hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, thuế quan, luật… cho các cơ quan, doanh nghiệp | Sở Công Thương | Các Sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Kế hoạch, chương trình, lớp tập huấn, bồi dưỡng | Hàng năm |
| 6 | Thiết lập mạng lưới cộng tác viên ở nước ngoài làm công tác xúc tiến đầu tư cho tỉnh Quảng Trị | - Sở Ngoại vụ;- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL tỉnh | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Mạng lưới cộng tác viên | Hàng năm |
| 7 | Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại; Thực hiện đồng bộ các giải pháp mở rộng thị trường nội địa và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu; Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đặc sản Quảng Trị. | Sở Công Thương | - Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan. | Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội chợ quốc tế; hội nghị kết nối giao thương | Hàng năm |
| 8 | Chủ động kết nối, tổ chức các chương trình làm việc của lãnh đạo tỉnh với các cơ quan đại diện nước ngoài, cơ quan, tổ chức quốc tế tại Việt Nam như: Đại sứ quán các nước: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Ấn Độ, Cuba… các cơ quan, tổ chức: KOICA, KOTRA (Hàn Quốc), JICA, JETRO (Nhật Bản). ADB, WB…; Tăng cường mối quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 9 | Nghiên cứu, tìm hiểu và triển khai mô hình các văn phòng đại diện tỉnh Quảng Trị tại nước ngoài để xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá du lịch, tiềm năng, thế mạnh của địa phương | - Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh;- Các Sở: Công Thương, Văn hóa, Thể thao&Du lịch. | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Mở các văn phòng đại diện tỉnh Quảng Trị tại nước ngoài | 2024-2026 |
| 10 | Đẩy mạnh liên kết các địa phương nhằm khai thác du lịch trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây một cách hiệu quả; Tổ chức một số hình thức xúc tiến du lịch mới như: Du lịch trực tuyến, du lịch bằng công nghệ thực tế ảo... | - Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh;- Hiệp hội du lịch tỉnh. | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các tour/hình thức du dịch | 2024-2026 |
| 11 | Tiếp tục đổi mới và tổ chức thành công các lễ hội, hội chợ/hội nghị xúc tiến đầu tư mang tầm quốc tế tại tỉnh Quảng Trị như: Lễ hội Vì Hòa bình, Hội chợ Nhịp cầu xuyên Á... | - Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch;- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch. | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Lễ hội, hội chợ | 2024-2026 |
| **IV. Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (fNGO); đẩy mạnh thu hút kiều bào đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị** |
| 1 | Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm chủ động và linh hoạt vận động, quản lý và thực hiện các chương trình FDI, ODA, fNGO trên địa bàn tỉnh | Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch & Đầu tư, Ngoại vụ, Tài chính | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Cơ chế, chính sách | Hàng năm |
| 2 | Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá đến các nước có tiềm năng về tài chính, khoa học công nghệ để kêu gọi đầu tư FDI vào các lĩnh vực địa phương có thế mạnh như: năng lượng, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, nuôi trồng và chế biến nông, lâm, thuỷ sản, phát triển du lịch, dịch vụ. | - Sở Kế hoạch & Đầu tư;- BQL Khu Kinh tế tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch  | Các Sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 3 | Tiếp tục tranh thủ, xúc tiến nguồn vốn ODA ưu đãi, vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế để triển khai các dự án trọng điểm như: Đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Trung tâm bảo trợ xã hội - Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị...  | - Sở Kế hoạch & Đầu tư;- Các sở, ban ngành liên quan | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 4 | Nghiên cứu xu hướng viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tìm kiếm các tổ chức, đối tác mới, mở rộng quan hệ với các tổ chức lớn tiềm năng, đa dạng hóa các hình thức và đối tác vận động viện trợ nhằm triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2020-2025 | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 5 | Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường thu hút, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và các trí thức, doanh nhân thành đạt tham gia hợp tác đầu tư vào các dự án trọng điểm và các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh, giảng dạy, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ  | - Sở Ngoại vụ;- UBMTTQVN tỉnh. | Các Sở, ban, ngành liên quan | Cơ chế, chính sách | 2024-2026 |
| 6 | Tăng cường kết nối doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị với doanh nghiệp của người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, kêu gọi kiều bào tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và thiết lập đại lý phân phối sản phẩm | - Các Sở: Công Thương, Ngoại vụ;- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh. | Các Sở, ban, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
|  | Xây dựng và phát triển mạng lưới đối tác, cộng tác viên là các kiều bào để hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư tại các thị trường nước ngoài | - Sở Ngoại vụ;- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh. | Các Sở, ban, ngành liên quan | Mạng lưới cộng tác viên | 2024-2026 |
| 7 | Chủ động khâu nối, phối hợp với Hội Liên lạc với người Việt Nam định cư ở nước ngoài giới thiệu thông tin về tình hình đổi mới của tỉnh Quảng Trị, đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị của cộng đồng kiều bào ta ở nước ngoài, phản ánh và đề xuất kiến nghị kịp thời xây dựng chính sách, pháp luật liên quan tới người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với thực tiễn | - Sở Ngoại vụ;- UBMTTQVN tỉnh. | Các Sở, ban, ngành liên quan | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 8 | Tăng cường thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác Việt kiều theo Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 3/01/2014 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn hiện nay và Kế hoạch số 3798/KH-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh v/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của BCHTW Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới với nhiều hình thức đa đạng | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành liên quan | Thông tin | 2024 - 2026 |
| **V. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm** |
| 1 | Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, phổ biến kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng tham gia công tác đối ngoại đa phương, ngoại giao kinh tế… cho cán bộ, công chức viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Sở Ngoại vụ | Sở Nội vụ | Lớp bồi dưỡng, tập huấn | Hàng năm |
| 2 | Tổ chức tọa đàm chuyên sâu giữa chuyên gia kinh tế với các doanh nghiệp; Trao đổi giải đáp các vấn đề vướng mắc liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Sở Công Thương | Các Sở, ban, ngành; các hiệp hội doanh nghiệp liên quan | Tọa đàm | Hàng năm |
| 3 | Tranh thủ hợp tác quốc tế và các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam về hỗ trợ các chương trình học bổng đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh | Sở Ngoại vụ | Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành liên quan | Suất học bổng, Chương trình đào tạo | Hàng năm |
| 4 | Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác ngoại giao kinh tế | Sở Ngoại vụ, các sở, ngành, địa phương |  | Hoạt động, công cụ, sản phẩm | Hàng năm |
| **VI. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển kinh tế - xã hội** |
| 1 | Xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu, hệ thống phương pháp dự báo tiên tiến, cơ chế phối hợp trong công tác dự báo phục vụ công tác điều hành | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành liên quan | Cơ sở dữ liệu | Hàng năm |
| 2 | Lên phương án triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ để đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, phân tích, dự báo nhanh chóng tiếp cận được với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các phương pháp, công cụ dự báo. | Sở Nội vụ | Các Sở, ban, ngành liên quan | Chương trình đào tạo, khóa tập huấn | Hàng năm |
| 3 | Xây dựng cơ chế tài chính nhằm bảo đảm duy trì nguồn lực liên tục cho công tác dự báo. Đa dạng hóa, kêu gọi tài trợ từ các tổ chức trong nước và ngoài nước. | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành liên quan | Ngân sách, kế hoạch | Hàng năm |
| **VII. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, các cơ quan trung ương, mạng lưới cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong công tác ngoại giao kinh tế và bố trí nguồn lực triển khai ngoại giao kinh tế** |
| 1 | Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa tỉnh Quảng Trị với Bộ Ngoại giao, các cơ quan Trung ương, mạng lưới cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài và cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc cung cấp thông tin nhu cầu hợp tác quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường sở tại, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp trong quan hệ giao lưu kinh tế, thương mại quốc tế cũng như kết nối, tham gia các chương trình Quảng bá địa phương, xúc tiến đầu tư tại nước ngoài do Bộ Ngoại giao chủ trì tổ chức | Sở Ngoại vụ | - Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư; Công Thương;- BQL Khu Kinh tế tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến ĐT, TM&DL tỉnh;- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh. | Các hoạt động liên quan | Hàng năm |
| 2 | Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức các chương trình, hội nghị quảng bá địa phương, kết nối hợp tác, xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Quảng Trị với các tổ chức, đối tác, doanh nghiệp nước ngoài tại tỉnh Quảng Trị hoặc Tp. Hà Nội | Sở Ngoại vụ | - Các Sở: Kế hoạch & Đầu tư; Công Thương;- BQL Khu Kinh tế tỉnh;- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại & Du lịch tỉnh. | Chương trình gặp gỡ/Hội nghị | 2024-2026 |
| 3 | Khai thác thông tin từ Trang thông tin điện tử Ngoại giao kinh tế trực tuyến của Bộ Ngoại giao để quảng bá hình ảnh, giới thiệu tiềm năng của tỉnh Quảng Trị nhằm kêu gọi, xúc tiến đầu tư | Sở Ngoại vụ | Các Sở, ban, ngành liên quan | Thông tin | Hàng năm |
| 4 | Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh phục vụ các hoạt động ngoại giao kinh tế | Sở Tài chính | Các Sở, ban, ngành liên quan | Ngân sách | Hàng năm |
| 5 | Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đáp ứng yêu cầu của các hoạt động ngoại giao kinh tế  | Các Sở, ban, ngành liên quan |  | Ngân sách | Hàng năm |